

Số: /BC-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2024, năm 2024 thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu Dự án 1, Dự án 3; xây dựng kế hoạch năm 2025 và đề xuất Chương trình giai đoạn tới trên địa bàn huyện Đắk Glei

Thực hiện Công văn số 2149/SNN-CCKL ngày 12/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đánh giá kết quả giai đoạn 2021-2024, năm 2024 thực hiện Chương trình PTLNBV và Tiểu Dự án 1, Dự án 3; xây dựng kế hoạch năm 2025 và đề xuất Chương trình giai đoạn tới.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei báo cáo như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIAI ĐOẠN 2021-2024, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Chỉ đạo, triển khai công tác bảo vệ và phát triển rừng, cơ chế, chính sách

- Trên cơ sở các văn bản cấp trên¹, Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia² trên địa bàn huyện. Nhằm cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND huyện, UBND huyện đã ban hành các Kế hoạch và các Văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện³.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

¹ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiện nay UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh đã có 02 Quyết định: số 262/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh, Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh trong đó Ủy quyền về cho UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

² Các Nghị quyết của HĐND huyện: số 49/NQ-HĐND ngày 20/10/2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn huyện năm 2021; số 16/NQ-HĐND ngày 27/7/2022 về điều chỉnh chỉ tiêu trồng mới rừng tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022; số 17/NQ-HĐND ngày 27/7/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn huyện năm 2022; số 30/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Khoá XV, Kỳ họp thứ 4 về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023; số 15/NQ-HĐND, ngày 01/8/2023 về việc điều chỉnh chỉ tiêu trồng mới rừng đối với các xã, thị trấn đã giao tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện.

³ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 02/3/2023 về Thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2023; số 199/KH-UBND ngày 18/09/2023 về Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 năm 2024 trên địa bàn huyện Đắk Glei; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện về kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông về Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện về kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện; Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 21/05/2022 của UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đắk Glei giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 199/QĐ/BCĐ ngày 07/6/2022 của Ban Chỉ đạo các CTMTQG giai đoạn 2021-2025; Quyết định 510/QĐ-UBND huyện ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đắk Glei về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Đắk Glei; Quyết định 708/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đắk Glei về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách trung ương, nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2023;

1.1. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Kết quả hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2024 như sau:

- Năm 2021, 2022 trên địa bàn huyện Đăk Glei không triển khai nội dung này.
- Khối lượng thực hiện đến hết năm 2023: **497,64 ha**.
- UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng năm 2024 trên địa bàn toàn huyện là **330ha⁴**, trong đó có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới⁵ không thuộc Chương trình hỗ trợ nguồn vốn này. Tổng diện tích trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ được phân bổ cho **09/12** xã, thị trấn thuộc Chương trình là **220 ha⁶**. Với tổng nguồn vốn phân bổ là: 10.862,5 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 9.875 triệu đồng; Ngân sách địa phương đối ứng: 987,5 triệu đồng. Đến nay, kết quả rà soát, đo đạc diện tích đủ điều kiện trồng rừng năm 2024 trên địa bàn các xã thị trấn là **193,09 ha/330ha⁷** đạt 58,51% chỉ tiêu Kế hoạch đã đề ra.

1.2. Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng: Trên cơ sở các nguồn vốn được phân bổ, kế hoạch phân bổ thực hiện năm 2023⁸ về mức hỗ trợ gạo và tổng kinh phí phân bổ là **6.000** triệu đồng, cụ thể:⁹. Tuy nhiên, đối tượng thụ hưởng, mức hỗ trợ chưa được hướng dẫn cụ thể, huyện Đăk Glei chưa triển khai thực hiện nội dung này.

2. Kết quả thực hiện phân bổ kinh phí

2.1. Kết quả thực hiện giải ngân kinh phí giai đoạn 2021-2024

- Nội dung trồng rừng: Trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện giải ngân tính đến nay với tổng số tiền: **5.158,88** triệu đồng, trong đó:
 - + Giải ngân nguồn vốn năm 2022: **3.296.27** triệu đồng;
 - + Giải ngân nguồn vốn năm 2023: **1.862,6** triệu đồng.
- Nội dung hỗ trợ gạo: đến thời điểm báo cáo, huyện Đăk Glei chưa triển khai thực hiện nội dung này.

2.2. Kết quả 6 tháng đầu năm 2024, ước thực hiện năm 2024:

- Kết quả giải ngân vốn năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024: **6.151** triệu đồng;
- Ước thực hiện năm 2024: **12.151** triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

Trên cơ sở chủ trương, giải pháp thiết thực nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển tốt rừng trồng trên địa bàn huyện từ đó hoạt động lâm nghiệp của huyện đã đạt được

⁴ Trong đó: thị trấn Đăk Glei 52,0 ha; xã Đăk Long 64,0 ha; xã Đăk Môn 20,0 ha; xã Đăk Kroong 40,0 ha; xã Đăk Pék 50,0 ha; xã Đăk Nhoong 30,0 ha; xã Đăk Man 12,0 ha; xã Đăk Choong 28,0 ha; xã Xốp 10,0 ha; xã Mường Hoong 15,0 ha và xã Ngọc Linh 9,0 ha, xã Đăk Plô 0ha.

⁵ Xã Đăk Pek, Đăk Môn, Đăk Kroong

⁶ Các xã: thị trấn Đăk Glei, Đăk Long, Đăk Nhoong, Đăk Man, Đăk Choong, Xốp, Mường Hoong, Ngọc Linh, Đăk Plô.

⁷ Trong đó: thị trấn Đăk Glei: 52,22ha; xã Đăk Long: 21,09ha; xã Đăk Choong: 86,72ha; xã Xốp: 21,15ha; xã Mường Hoong: 9,24ha; Ngọc linh 2,77ha.

⁸ Kinh phí năm 2022 được UBND huyện Đăk Glei điều chỉnh sang thực hiện năm 2023.

⁹ Xã Đăk Long 25 tấn gạo/ 1.200 triệu đồng; Đăk Nhoong 17,5 tấn gạo/ 840 triệu đồng; Đăk Plô 5 tấn gạo/240 triệu đồng; Đăk Man 7,5 tấn gạo/360 triệu đồng; Đăk Choong 25 tấn gạo/1.200 triệu đồng; Xã Xốp 7,5 tấn gạo/360 triệu đồng; Mường Hoong 7,5 tấn gạo/ 360 triệu đồng; Ngọc Linh 5 tấn gạo/240 triệu đồng; Thị trấn: 50 tấn gạo/1.200 triệu đồng theo Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2023; về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2023;

những kết quả quan trọng. Sự phát triển của ngành lâm nghiệp đã và đang làm cho diện mạo nông thôn khởi sắc hơn, đời sống của Nhân dân từng bước được cải thiện, góp phần tích cực vào công cuộc giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

2. Tồn tại

- Tiểu dự án 1, dự án 3 phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, theo quy định mức trợ cấp gạo xác định theo việc kết hợp cả 02 yếu tố diện tích và số khẩu gây khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

- Đến nay các Sở, ngành chưa hướng dẫn xác định cụ thể về đối tượng được trợ cấp gạo, mức trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng¹⁰, Vì vậy huyện Đắk Glei chưa có cơ sở để áp dụng triển khai thực hiện những nội dung này.

- **Về thực hiện thanh lý rừng trồng:** Hiện nay Chính phủ; các Bộ, ngành Trung ương chưa có Thông tư, Văn bản hướng dẫn về việc thanh lý rừng trồng.

3. Nguyên nhân: Thông tư hướng dẫn có nội dung chưa cụ thể, rõ ràng để địa phương triển khai thực hiện.

4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết

- Đối với rừng trồng thanh lý; Thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng; Trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng bị rủi ro thiên tai; Trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng không đạt tiêu chí rừng trồng hoặc không có khả năng phục hồi do các nguyên nhân khác cần phải thanh lý... Đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung trên cơ sở các nội dung, phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ của Chương trình PTNT bền vững và Tiểu Dự án 1, Dự án 3, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; các nội dung, mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; các quy định hiện hành.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ; các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện thanh lý rừng trồng.

¹⁰ a) Tại khoản 1, Điều 22: Đối tượng được trợ cấp gạo: Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo có tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ trên diện tích đất lâm nghiệp được giao trong thời gian chưa tự túc được lương thực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định cụ thể đối tượng hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực (đã ủy quyền cho Chủ tịch UBND huyện).

b) Tại điểm a, khoản 5, Điều 22. Mức trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ cho chủ đầu tư dự án hoặc tổ chức, đơn vị trực thuộc xây dựng dự án về trợ cấp gạo thực hiện bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ; tổ chức cấp gạo cho từng hộ gia đình trong vùng dự án theo định kỳ tại mỗi cấp thôn, bản nơi hộ gia đình cư trú. Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lần trợ cấp, mức trợ cấp từng lần, nhưng không quá 03 (ba) tháng một lần. Tuy nhiên, đến nay các sở, ban ngành chưa hướng dẫn thực hiện và chưa có quyết định số lần trợ cấp, mức trợ cấp. Cụ thể: Diện tích hộ gia đình có tham gia dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất: bao nhiêu thì được trợ cấp gạo? tối thiểu bao nhiêu ha?, tối đa bao nhiêu ha?... Theo quy định hộ gia đình có diện tích từ 0,3 ha đất phù hợp thì được hỗ trợ trồng rừng tập trung, nhưng thực tế hộ gia đình có 9 nhân khẩu hoặc 10 nhân khẩu thì có được hỗ trợ gạo không?...

+ Vì mức trợ cấp gạo chung theo quy định tại Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT: 15kg/khẩu/tháng, nhưng lại quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức trợ cấp theo diện tích, số khẩu phù hợp với thực tế địa phương là khó xác định (Ví dụ: Trường hợp hộ gia đình có 6 khẩu, nhưng tham gia trồng 0,3 ha rừng và hộ gia đình có 4 khẩu nhưng tham gia trồng 01 ha rừng).

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. BỐI CẢNH, DỰ BÁO: Công tác triển khai thực hiện diện tích trồng rừng trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2025 và các năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, diện tích quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn huyện đang có xu hướng thu hẹp dần tại một số xã¹¹, bên cạnh đó, nhiều hộ dân có diện tích manh mún, nhỏ lẻ, không liên thửa không đủ điều kiện tham gia trồng rừng. Bên cạnh đó, các xã đạt chuẩn Nông thôn mới tăng lên nhưng kinh phí thực hiện chương trình không được phân bổ hỗ trợ thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững; đảm bảo có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế và tổ chức xã hội vào phát triển lâm nghiệp nhằm đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tăng; bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường; góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao mức thu nhập đời sống cho người dân nông thôn, giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai chương trình phát triển lâm nghiệp của huyện góp phần phát triển lâm nghiệp chung của toàn tỉnh, hình thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại nhằm đóng góp ngày càng cao cho tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn huyện nói riêng và tỉnh nói chung. Định hướng đến năm 2030, ngành lâm nghiệp trên địa bàn huyện tạo ra sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản giàu sức cạnh tranh trên địa bàn tỉnh và trong nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Về kinh tế:

- Huy động tối đa các nguồn lực để tập trung phát triển ngành lâm nghiệp trên địa bàn huyện nhằm phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng các nguồn thu phù hợp với quy định của pháp luật; tổng thu tiền dịch vụ môi trường rừng năm sau cao hơn năm trước.

- Nâng cao năng suất và hiệu quả rừng trồng và các hệ thống nông lâm kết hợp. Năm 2025 thực hiện chỉ tiêu trồng mới được 396ha rừng tập trung và cây phân tán; diện tích trồng Sâm Ngọc Linh khoảng 05ha.

b. Về xã hội: Ngành lâm nghiệp giải quyết được việc làm cho người dân tộc thiểu số sống ở vùng có rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp, tăng thêm thu nhập; góp phần phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện.

c. Về môi trường:

- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, trọng tâm là rừng phòng hộ, đặc dụng; tăng cường công tác tuần tra, truy quét ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; phấn đấu số vụ vi phạm năm 2025 giảm 20% so với năm 2024¹². Rừng được quản lý bền vững; nâng cao hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học và năng lực phòng hộ của rừng, đảm bảo an ninh môi trường.

¹¹ Mường Hoong, Ngọc Linh, Đắk Man, Đắk Plô.

¹² Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Chương trình số 60-CTr/HU ngày 27-4-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 25-11-2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI “về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện.

- Giải quyết khó khăn về diện tích triển khai thực hiện, đảm bảo độ che phủ rừng trên địa bàn toàn huyện, đặc biệt đối với các xã đạt chuẩn Nông thôn mới, các xã có độ che phủ thấp, dự kiến kết quả năm 2025 đạt 72,7% độ che phủ rừng¹³ (có tính cây cao su).

III. NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

1. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ

- Tiếp tục duy trì và phát triển, chăm sóc diện tích đã trồng các năm trước, hướng dẫn người dân chăm sóc, khai thác khi đủ điều kiện.

- Phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan tiến hành rà soát diện biến rừng năm 2024, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2025 phù hợp với thực trạng, điều kiện của từng địa phương, nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt các chỉ tiêu được giao.

- UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát diện tích rừng năm trong quy hoạch chưa được thực hiện, tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025 đã đề ra.

2. Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng: Phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng đối với các đối tượng được thụ hưởng trên cơ sở có văn bản hướng dẫn của cấp trên.

IV. NHU CẦU VỐN ĐỐI VỚI TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3: Thực hiện Kế hoạch¹⁴, đến năm 2025 huyện Đăk Glei thực hiện trồng mới 396 ha rừng sản xuất (trong đó: UBND các xã 296 ha, Các chủ rừng 100 ha). Dự kiến nhu cầu vốn cho các hoạt động thực hiện Tiêu dự án 1, nguồn NSTW đối với nội dung trồng mới là **5.940** triệu đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách phù hợp với chương trình, khắc phục những hạn chế, bất cập bãi bỏ đối với các chính sách, quy định về thủ tục chưa hiệu quả, không còn phù hợp với các quy định mới, thống nhất trong thực hiện và bảo đảm phù hợp với địa phương.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy sự năng động, sáng tạo của người dân và doanh nghiệp trong việc hoàn thiện, thực thi và giám sát việc thực hiện thể chế, chính sách về thu hút và hợp tác đầu tư.

- Tiếp tục phối hợp UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức các tầng lớp Nhân dân đối thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững.

¹³ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Chương trình số 60-CTr/HU ngày 27-4-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 25-11-2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI “về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện.

¹⁴ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND huyện về trồng rừng trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2021 và giai đoạn 2022-2025.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn, UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, qua các cuộc họp thôn, trang thông tin đại chúng, mạng xã hội, đài phát thanh, huyện, xã, thị trấn.

3. Kiện toàn, đổi mới tổ chức sản xuất

- Tập trung thu hút đầu tư trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp, nhất là thu hút các mô hình nông - lâm kết hợp, trồng rừng, trồng dược liệu dưới tán rừng, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ, phát triển du lịch sinh thái.

- Phát triển các mô hình kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình trong lâm nghiệp, thúc đẩy liên kết với các thành phần kinh tế khác để nâng cao giá trị hàng hóa lâm sản. Khuyến khích người dân chuyển đổi diện tích đất trồng cây nông nghiệp hàng năm trên đất lâm nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả đa mục đích có giá trị kinh tế cao hơn.

4. Huy động các nguồn vốn: Lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình Mục tiêu quốc gia, huy động các nguồn lực từ Nhân dân, xã hội hóa và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác nhằm giải quyết khó khăn về kinh phí thực hiện, đặc biệt đối với các xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

B. ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG: Quan điểm, định hướng về chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở kết quả triển khai giai đoạn 2021-2025 (*Tiểu dự án 1, Dự án 3*); Triển khai các nội dung, nhiệm vụ thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030 và các nhiệm vụ Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG về phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*giai đoạn II, từ năm 2026-2030*) đảm bảo phù hợp với Chiến lược, quy hoạch, chính sách mới ban hành; triển khai đầy đủ, toàn diện các chương trình, dự án, đề án trọng điểm của ngành lâm nghiệp trong giai đoạn tới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững; đảm bảo có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế và tổ chức xã hội vào phát triển lâm nghiệp nhằm đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội ngày càng tăng; bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường; góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức thu nhập đời sống cho người dân nông thôn, miền núi và giữ vững an ninh quốc phòng.

- Từng bước phát triển lâm nghiệp của huyện góp phần phát triển lâm nghiệp chung của toàn tỉnh. Định hướng đến năm 2030, ngành lâm nghiệp trên địa bàn huyện tạo ra sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản giàu sức cạnh tranh trên địa bàn huyện nói riêng và trong tỉnh nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trồng mới được trên 500ha rừng tập trung và trồng 01 triệu cây phân tán.
- Đảm bảo 100% diện tích rừng có chủ quản lý thực sự theo quy định của Luật Lâm nghiệp.
- Khai thác, sử dụng hiệu quả rừng trồng nguyên liệu và rừng trồng cao su,

giai đoạn 2025 - 2030 sản lượng khai thác gỗ từ rừng đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến đạt bình quân khai thác và chế biến 10m³/ha/năm từ rừng trồng gỗ, cao su thành các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, tiến tới chấm dứt xuất gỗ nguyên liệu thô.

- Huy động tối đa các nguồn lực để tập trung phát triển ngành kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn huyện.

- Phân đầu đến năm 2030 nâng độ che phủ rừng đạt 73%, tập trung nâng cao chất lượng rừng; phân đầu hình thành vùng rừng trồng nguyên liệu tập trung có chất lượng, góp phần đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn của tỉnh; khai thác, chế biến khoảng 21.000m³ gỗ rừng trồng¹⁵.

III. NHIỆM VỤ

1. Về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng

- Tập trung về thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất là rừng tự nhiên; Giao rừng, xác định ranh giới và cắm mốc ranh giới rừng; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng,....

- Quan tâm, chú trọng đến việc xây dựng công trình phòng cháy và chữa cháy rừng như: đường ranh cản lửa, chòi canh lửa rừng, trạm quan sát, dự báo cháy rừng; kênh, mương, bể chứa nước, đập, hồ chứa nước phòng cháy và chữa cháy rừng.

2. Bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng: Tập trung các hoạt động về bảo tồn đa dạng sinh học, cứu hộ động thực vật, sưu tập, bảo tàng,... xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện đầu tư trồng, cây giống nhân tạo và gây nuôi các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, động vật rừng thông thường, bảo đảm điều kiện về nguồn giống hợp pháp, cơ sở nuôi bảo đảm an toàn với người và động vật nuôi, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, không gây ảnh hưởng đến bảo tồn quần thể loài trong môi trường tự nhiên.

3. Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Tập trung thu hút đầu tư trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp, nhất là thu hút các mô hình nông - lâm kết hợp, trồng rừng, trồng dược liệu dưới tán rừng, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ, phát triển du lịch sinh thái.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, các đề tài đã được công nhận phù hợp với địa phương, áp dụng các biện pháp thâm canh, sử dụng giống chất lượng cao khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục hồi rừng,... để nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng rừng trồng.

- Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân áp dụng các nghiên cứu đổi mới phù hợp với địa phương như về tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển rừng bền vững; lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp bền vững...

4. Nâng cao giá trị lâm nghiệp qua chế biến, thương mại lâm sản: Định hướng phát triển rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn, quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ quản lý rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng; khai thác và chế biến lâm sản theo các tiêu chuẩn đã được công nhận.

¹⁵ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND huyện về việc Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

5. Phát triển cơ sở hạ tầng lâm nghiệp

- Tập trung xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng như: hệ thống đường lâm nghiệp bao gồm đường vận xuất, đường tuần tra bảo vệ rừng; Xây dựng công trình phòng, trừ sinh vật gây hại rừng, cứu hộ, bảo vệ, phát triển động vật rừng, thực vật rừng.

- Rà soát, kiểm tra, đầu tư xây dựng trạm bảo vệ rừng; biển báo, biển cảnh báo, cột mốc ranh giới khu rừng, tiểu khu, khoảnh và lô rừng đối với những vị trí bị hư hỏng, thất lạc.

- Nghiên cứu, đề xuất cấp trên cơ chế chính sách phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu dưới tán rừng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng; Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án ngành lâm nghiệp trên địa bàn, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

IV. NHU CẦU VỐN

1. Tổng dự toán nhu cầu vốn giai đoạn 2025-2030: dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn huyện là **38.250** triệu đồng, trong đó:

- Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Trung ương **7.500** triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương **750** triệu đồng.

- Nguồn huy động xã hội hóa, nguồn đối ứng và các nguồn vốn hợp pháp khác: **30.000** triệu đồng.

2. Cơ chế huy động vốn

- Sử dụng nguồn Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và đối ứng các Chương trình, Dự án khác có chính sách phù hợp.

- Huy động, vận động xã hội hóa từ Nhân dân, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, đối ứng từ người dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hóa đối với từng địa phương nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

- Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn, UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, qua các trang thông tin đại chúng, mạng xã hội, loa đài phát thanh xã, thôn...

3. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong công tác phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương, lực lượng Kiểm lâm, Công an, Bộ đội Biên phòng, các phòng ban, ngành và các đơn vị

chủ rừng, cộng đồng dân cư trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư có chuyên mục đích sử dụng rừng, giao rừng, cho thuê rừng xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án về lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản; rà soát, xử lý dứt điểm các loại phương tiện dùng để khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, phân định diện tích 03 loại rừng để tích hợp vào Quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng, tập trung các hoạt động về giống lâm nghiệp (*sử dụng giống chất lượng cao để nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng*), trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục hồi rừng,... Định hướng phát triển rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn, quản lý rừng bền vững; hướng tới việc khai thác và chế biến lâm sản theo các tiêu chuẩn đã được công nhận, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu trên địa bàn.

- Kêu gọi đầu tư, xây dựng các mô hình nông - lâm kết hợp, trồng rừng, trồng được liệu dưới tán rừng, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ, phát triển du lịch sinh thái.

- Quan tâm, chú trọng đến các việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn các loại động thực vật quý hiếm trên địa bàn như: Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh.

- Phát triển cơ sở hạ tầng lâm nghiệp, xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường lâm nghiệp bao gồm đường vận xuất, đường tuần tra bảo vệ rừng; Xây dựng công trình phòng, trừ sinh vật gây hại rừng, cứu hộ, bảo vệ, phát triển động vật rừng, thực vật rừng.

- Quan tâm, chú trọng đến việc đầu tư công trình phòng cháy và chữa cháy rừng như: đường ranh cản lửa, chòi canh lửa rừng, trạm quan sát, dự báo cháy rừng; kênh, mương, bể chứa nước, đập, hồ chứa nước phòng cháy và chữa cháy rừng.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể đối tượng được trợ cấp, mức trợ cấp theo diện tích, số khẩu phù hợp với thực tế để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu Dự án 1, Dự án 3; xây dựng kế hoạch 2025 và đề xuất Chương trình giai đoạn tới (*Quyết định 809/QĐ-TTg*) trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Chi cục kiểm lâm tỉnh (p/h);
- Thường trực HĐND huyện (đ/b);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (t/d);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Hạt kiểm lâm huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh